

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 6 - 2023

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia
đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Nguyễn Thái Linh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2023/HNGĐ- ST, ngày 22 tháng 02 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXX - HNGĐ, ngày 15/6/2023 giữa các đương sự:

1. Chị Nguyễn Thị Hồng O, sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An - **Vắng mặt**

2. Anh Lê Dương A, sinh năm 1986; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã Đ (nay là xã L), huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (**đang lao động tại Ả- Vắng mặt**).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Dương A là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2013 tại UBND xã Đ (nay là xã L), huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Việc kết hôn giữa hai người là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Tháng 9/2013, anh Lê Dương A sang Ả làm ăn nhưng không gửi tiền về để chị nuôi con và anh A cũng không liên lạc gì với chị mà chỉ liên lạc với mẹ của anh. Đến năm 2016, anh Lê Dương A có về thăm gia đình nhưng vợ chồng lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn và anh có đánh đập chị nên gia đình tiếp tục khuyến khích anh sang nước ngoài làm ăn. Tuy nhiên sau khi quay lại Ả, anh A không chịu khó làm ăn cũng như không có trách nhiệm gì với vợ

con. Đồng thời, qua liên lạc anh Lê Dương A cũng nói với chị O là anh sẽ không trở về Việt Nam nữa và yêu cầu chị O giải quyết ly hôn. Nay chị Nguyễn Thị Hồng O xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Dương A để mỗi người tự ổn định cuộc sống của mình.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Lê Gia B, sinh ngày 27/12/2013. Từ khi anh Lê Dương A sang nước ngoài làm ăn thì cháu B do chị O và mẹ đẻ anh Lê Dương A là bà Đinh Thị H chăm sóc. Vì vậy, chị O yêu cầu Tòa án giao con cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Lê Dương A phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự; phân tích nội dung vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; đoạn 2 điểm b tiêu mục 2.1, mục 2 phần II nghị quyết 01/2003/NQ - HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TANDTC; Công văn 253/CV-TANDTC ngày 26/11/2018 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng O. Về tình cảm: Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng O được ly hôn với anh Lê Dương A; về con chung: Giao con chung là Lê Gia B, sinh ngày 27/12/2013 cho chị Nguyễn Thị Hồng O được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Lê Dương A không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và anh có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền cản trở; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng O trình bày hiện nay bị đơn anh Lê Dương A đang lao động tự do tại nước Angola nhưng không có địa chỉ cụ thể nên chị O không thể cung cấp được cho Tòa án đồng thời chị có yêu cầu Tòa án xác minh thông tin về anh Lê Dương A. Vì vậy, để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án đã đề nghị Cục Q cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Lê Dương A và tại Công văn số 27245/QLXNC - P5, ngày 14/12/2022 của Cục Q - Bộ C xác nhận anh Lê Dương A, sinh ngày 06/01/1996, số hộ chiếu B7323170 đã xuất cảnh lần cuối vào ngày 10/3/2016 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Mặt khác, Tòa án cũng đã tiến hành xác minh thông tin về anh Lê Dương A thông qua mẹ đẻ của anh là bà Đinh Thị H, trú tại thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Theo kết quả xác minh do bà H cung cấp thể hiện anh Lê Dương A và chị Nguyễn Thị Hồng O là vợ chồng. Trước khi xuất cảnh anh A có địa chỉ thường trú tại thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Theo bà Đinh Thị H hiện nay anh A đang lao động tự do tại nước A và anh vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Tuy nhiên, gia đình anh A không biết địa chỉ cụ thể của anh ở A để

cung cấp cho Tòa án. Ngoài ra, bà Đinh Thị H cũng cho biết gia đình bà đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc chị Nguyễn Thị Hồng O yêu cầu ly hôn, nuôi con với anh Lê Dương A. Đồng thời bà H cũng đã thông tin lại cho anh A được biết và qua liên lạc, anh Lê Dương A có nói nếu chị O đã kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí nhưng chị phải giao con chung là cháu Lê Gia B cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Dương A đều vắng mặt và anh cũng không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ trình bày quan điểm của anh về việc ly hôn, nuôi con với chị O. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ để xét xử vắng mặt anh Lê Dương A theo quy định.

Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng O, Tòa án đã gửi và chị đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên, do điều kiện công việc nên chị không thể tham gia phiên tòa nên chị O làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng chị Nguyễn Thị Hồng O theo quy định pháp luật.

2. Về nội dung:

[2.1]. Về tình cảm: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng O và anh Lê Dương A đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2013 tại UBND xã Đ (nay là xã L), huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa chị O và anh A là hợp pháp. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn do anh Lê Dương A không trách nhiệm với vợ con và anh có đánh đập chị O, cả hai không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng. Năm 2013, anh Lê Dương A sang Angola làm ăn, vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, do khoảng cách về địa lý nên càng không có điều kiện để hàn gắn tình cảm nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau nhưng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng O và anh Lê Dương A không đạt được mục đích đó. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và đến nay hai người không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng O đối với anh Lê Dương A để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

[2.2] Về con chung: Xét thấy con chung là cháu Lê Gia B từ khi anh Lê Dương A sang nước ngoài làm ăn thì cháu B do chị O và mẹ đẻ anh Lê Dương A chăm sóc. Chị Nguyễn Thị Hồng O có yêu cầu Tòa án giao con cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, còn anh Lê Dương A mặc dù qua liên lạc với gia đình có nói nguyện vọng của anh là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, xét thấy cháu Lê Gia B hiện đang được chị O và mẹ đẻ anh A chăm sóc và cháu phát triển bình thường. Còn anh Lê Dương A hiện đang lao động ở nước ngoài nên xét về điều kiện để gần gũi, chăm sóc con chung được phát triển đầy

đủ thì chị O sẽ đảm bảo hơn. Mặt khác, cháu Lê Gia B cũng có đơn nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần giao con chung cho chị Nguyễn Thị Hồng O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Lê Dương A không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con như yêu cầu của chị O là có cơ sở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Các Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng O được ly hôn với anh Lê Dương A.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Lê Gia B, sinh ngày 27/12/2013 cho chị Nguyễn Thị Hồng O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi; anh Lê Dương A không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và anh A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Hồng O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000478 ngày 21/02/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền